

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 17-5-2021.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Minh;

Ông Nguyễn Quang Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hải Đ, sinh năm 1988 – Có mặt;

Địa chỉ: Khu phố L T, phường L H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Minh T là Luật sư công tác tại văn phòng Luật sư Trần Minh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

- Bị đơn: Anh Mai Thanh T, sinh năm 1985 – Vắng mặt;

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Khu phố L T, phường L H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ tạm trú: Ấp P T, xã P C, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị Hải Đ trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã L H (nay là phường L H). Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với mẹ ruột chị Đ tại ấp L T, xã L H (nay là khu phố L T, phường L H), đến năm 2011, vợ chồng xây nhà ra riêng trên đất của mẹ chị tại ấp L T, xã L H (nay là khu phố L T, phường L H). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không còn phù hợp nên thường xuyên cãi nhau, anh T thường chơi cờ bạc, đá gà gây nợ nần. Anh T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2016 và vợ chồng ly thân đến nay. Từ khi ly thân, chị và anh T không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Mai Trương Nhật H, sinh ngày 12-6-2006 hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Mai Thanh T trình bày:

Lời trình bày của anh T và chị Đ về thời gian chung sống, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung thống nhất nhau. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh T giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng từ năm 2016 chị Đ đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, khi trở về thì yêu cầu ly hôn với anh.

Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Mai Trương Nhật H, sinh ngày 12-6-2006 hiện đang sống chung với chị Đ. Khi ly hôn, con theo ai thì người đó nuôi dưỡng và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Hải Đ yêu cầu được ly hôn anh Mai Thanh T.

Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Hải Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Trương Nhật H, sinh ngày 12-6-2006, ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Hải Đ yêu cầu được ly hôn anh Mai Thanh T.

Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Hải Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Trương Nhật H, sinh ngày 12-6-2006, ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Mai Thanh T vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L H (nay là phường L H) nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Đ được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh T có 01 con chung tên Mai Trương Nhật H, sinh ngày 12-6-2006, hiện cháu H đang theo sống với chị Đ. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, anh T trình bày con theo ai thì người đó nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến cháu H, cháu H có nguyện vọng được theo sống với chị Đ. Chính vì vậy, có căn cứ giao cháu H cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị Hải Đ được ly hôn anh Mai Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Hải Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Trương Nhật H, sinh ngày 12-6-2006.

Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Trương Thị Hải Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015048 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị Đ đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho chị Đ biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường L H;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc

